

Các Tiệm Giặt Khô Quần Áo tại Oregon Lịch Trình Tuân Hành

(Dry Cleaner Compliance Calendar) Oregon

2019



State of Oregon
**Department of
Environmental
Quality**

Bộ Phẩm Chất Môi Trường Oregon
Chương Trình Hỗ Trợ Doanh Thương Giặt Khô Quần Áo & Phẩm Chất Không Khí
Điện thoại: 1-800-452-4011 Địa điểm mạng lưới: www.oregon.gov/DEQ

Oregon Department of Environmental Quality
700 NE Multnomah St Ste #600
Portland, OR 97232-4100

Kính chào chủ nhân tiệm giặt khô ,

Chào mừng năm 2019 ! Nó là một năm tốt cho bạn, gia đình và doanh nghiệp của bạn .Lịch này được thiết kế để giúp bạn thực hiện theo yêu cầu DEQ , để ngăn ngừa PERC ảnh hưởng đến sức khỏe của nhân viên, hàng xóm của bạn, và môi trường.

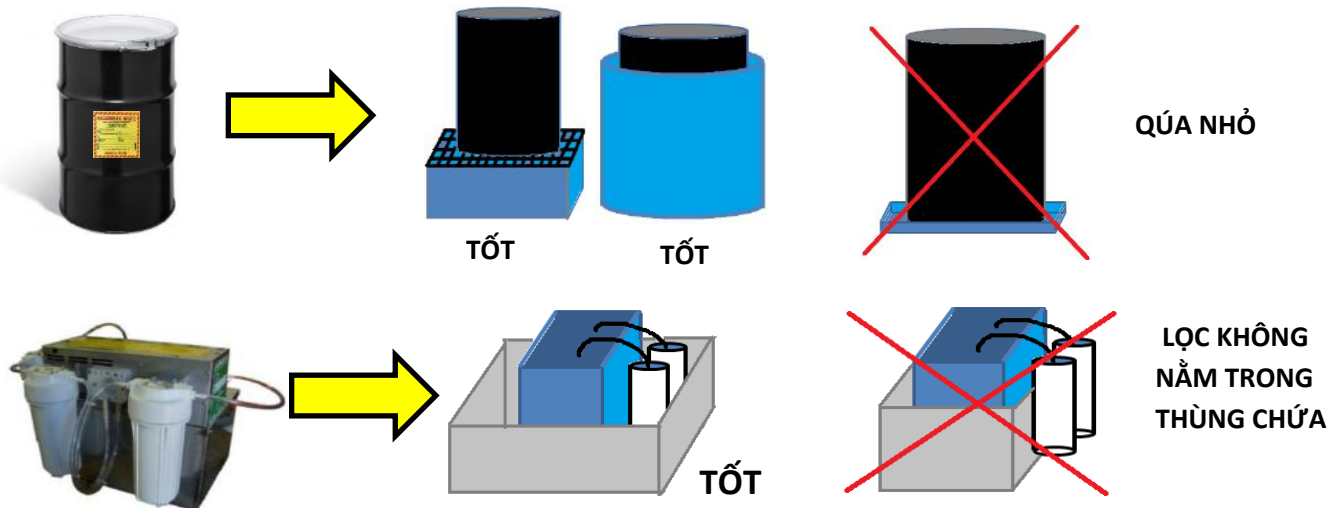
Đã có một số vi phạm phổ biến mà DEQ tìm thấy khi kiểm tra chất tẩy rửa PERC khô vào năm ngoái. Bạn đang có vi phạm vào bất kỳ những sai lầm nào không? Kiểm tra ngay để tránh những rắc rối (và phạt tiền) trong trường hợp bạn bị kiểm tra trong năm nay.

Kiểm tra rò rỉ. Sử dụng máy phát hiện rò rỉ, kiểm tra cẩn thận mỗi tuần, và ghi lại các kết quả trong lịch này . Nếu bạn nghe được một tiếng "bíp" , kiểm tra- có thể là miếng ron (gasket) bị hở? Có thể là chỗ kết nối bị rò rỉ ? Trước khi sử dụng máy rò rỉ, nên đi ra bên ngoài mở máy phát hiện rò rỉ, máy rò rỉ sẽ được hiệu chỉnh theo không khí trong lành..



Chất thải nguy hại. Thùng chứa chất thải nguy hại của bạn có gắn nhãn ngày bắt đầu tích lũy, ngày đầu tiên khi chất thải đã được chứa vào thùng? Xử lý chất thải có thể được lưu giữ tại chỗ trong 1 năm. Bạn có thể yêu cầu DEQ cho gian hạn thêm 1 năm nữa , bằng cách gửi email cho chúng tôi tại drycleanerinfo@deq.state.or.us.

Thùng chứa phụ. Thùng chứa chất thải nguy hại và các bộ phận xử lý nước thải, phải có thùng ngăn chặn phụ có sức chứa 110 % khối lượng của thùng chứa chính.



Hồ Sơ. Lưu giữ hồ sơ tại tiệm trong 5 năm, bao gồm cả lịch tuân thủ , biên lai mua PERC , hồ sơ xử lý chất thải nguy hại , và hồ sơ sửa chữa. Muốn biết thêm chi tiết ? Một bản sao của Giấy Phép Điều Kiện Chất Lượng Không Khí nằm ở cuối cuốn lịch này. Ngoài ra, đừng quên báo cáo hàng năm của bạn , Tờ khai lệ phí và nộp lệ phí phải được nhận tại DEQ vào hoặc trước **Thứ Sáu ngày 1 tháng 3 năm 2019**.

Nếu bạn có những thắc mắc, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi..

drycleanerinfo@deq.state.or.us

(503) 229-6783, (800) 452-4011 toll free within the state

Dear Dry Cleaner,

Welcome to 2019! I hope it will be a good year for you, your family, and your business. This calendar is designed to help you comply with DEQ requirements, and to keep perc from impacting the health of your employees, your neighbors, and the environment. There are some common violations that DEQ finds when inspecting perc dry cleaners. Are you making any of these mistakes? Check now to avoid hassles and fines in case you get inspected this year.

Leak Checks

Use your leak detector, do a careful check each week, and mark the results in this calendar. If you get a “beep”, investigate- is there a gasket going bad? A leaky connection? Walk outside before you turn on your leak detector, so it calibrates in clean air.



Records

Keep records on site at your place of business for 5 years, including compliance calendars, perc purchase receipts, hazardous waste disposal records, and repair records.

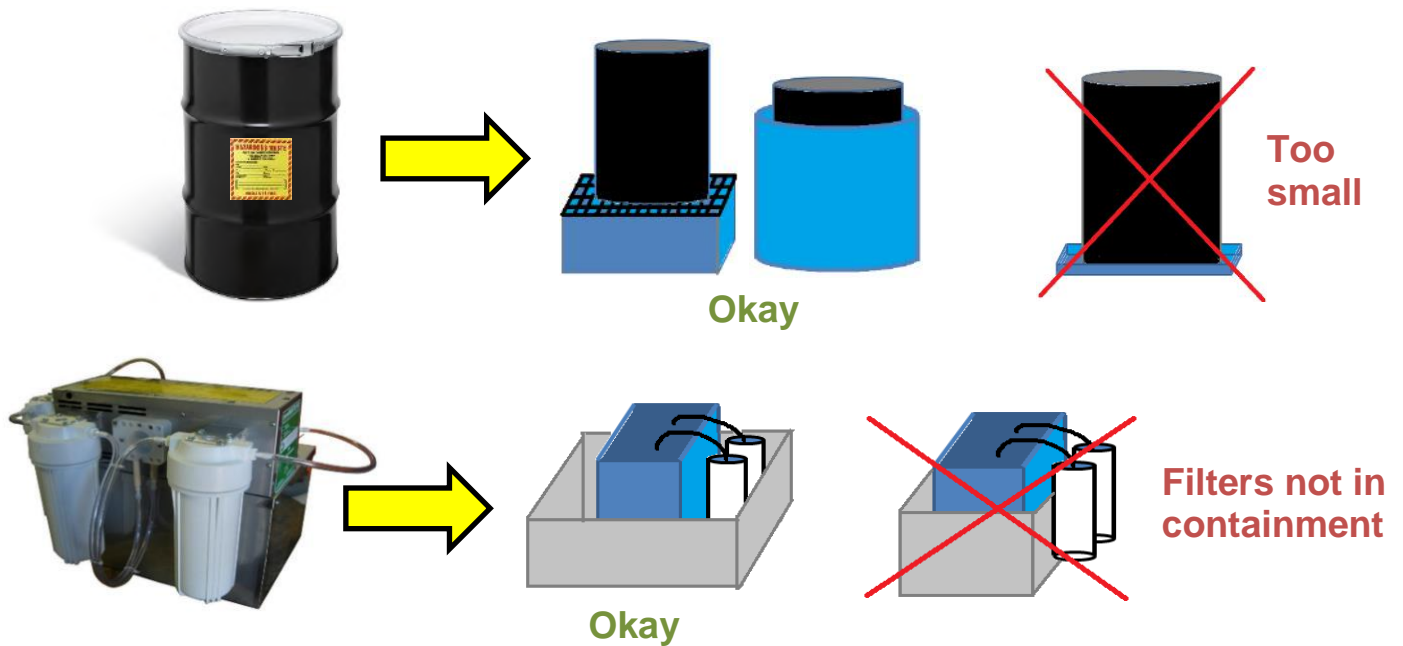
Hazardous Waste

Is your hazardous waste drum labeled with the accumulation start date, the first date when waste was put into that drum? Waste can be kept on site up to 1 year. You can request an extension from DEQ for up to 1 more year, by emailing us at drycleanerinfo@deq.state.or.us.



Secondary Containment

Hazardous waste drums and wastewater treatment units must have secondary containment that will hold 110% of the volume of the container.



Want more details? A copy of your Air Quality permit conditions is included at the end of this calendar. Also, don't forget that your annual report, fee return and fee payment must be received by DEQ on or before **Friday, March 1st, 2019**. If you have any questions, please contact us at drycleanerinfo@deq.state.or.us, (503) 229-6783, or (800) 452-4011 toll free within the state.

Lịch Trình Kiểm Tra Hồ sơ lưu trữ ngày phát hiện rò rỉ					
Tiến hành kiểm tra rò rỉ hàng tuần trên tất cả các bộ phận của thiết bị	1. Ghi ngày kiểm tra 2. Kiểm tra thiết bị, khoanh tròn "Y" nếu phát hiện rò rỉ, "N" nếu không phát hiện rò rỉ.				
NGÀY KIỂM TRA					
Ống nối, mềm (Hoses)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Chỗ nối của những đoạn ống (Pipe Connections)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Những đoạn nối, khớp nối, và những khóa van (Fittings, Couplings, & Valves)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Miếng đệm cửa cửa (Door Gasket & Seating)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Hệ thống Bơm (Pump)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Bồn và thùng chứa dung môi (Solvent Tank & Containers)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Hệ thống làm tách nước ra (Water Separator)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Bộ phận chưng cất (Still/Distillation)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Van xả (Exhaust damper)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Khóa van chuyển đổi hướng (Diverter Valve)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Miếng đệm và lớp mặt của bộ phận lọc (Filter Gasket & Seating)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Những bộ phận lọc của máy (All machine Filters)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Thùng chứa chất thải đầy kín (kể cả nước thải, bộ phận lọc, xơ vải, cặn chưng cất) [Closed Waste Containers (including wastewater, filters, lint, still bottoms)]	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Sửa chữa rò rỉ trong vòng 24 giờ sau khi phát hiện. Nếu cần phụ kiện để sửa chữa, đặt mua phụ kiện trong vòng hai ngày, và hoàn thành sửa chữa trong vòng 5 ngày					
BỘ PHẬN NGÀY ĐẶT MUA					
BỘ PHẬN NGÀY NHẬN					
NGÀY SỬA CHỮA					

NHIỆT ĐỘ BỘ NGUNGTỤ HÀNG TUẦN	
Ghi nhiệt độ đầu ra hàng tuần trong khi máy nguội	
HÀNG TUẦN	NHIỆT ĐỘ ĐẦU RA TRONG KHI LÀM MÁT < 45 F (7 C)

SỔ CHẤT THẢI NGUY HIỂM HÀNG THÁNG		
Ghi lại chất thải được tạo hàng tháng		
Số bộ lọc của máy được thay ra:		# of filters
Chất cặn do chưng cất tạo ra		pounds
Xơ vải, bộ lọc nước thải ra		pounds
Nước thải đã bay hơi và/hoặc được gom đổ vào thùng chứa		gallons
Ngày thay bộ phận bay hơi/bộ lọc bằng than		
Ộ PHẬN HÚT CARBON LỊCH TRÌNH THẢI BỎ GHI NGÀY THẢI BỎ (CA)		
Thùng chứa chất thải phải dán nhãn & có ghi ngày tháng?		Y N
Thiết bị dưới đây phải được kiểm tra? Thùng chứa máy giặt không rò rỉ, thiết bị xử lý nước thải, thùng chứa chất thải và dung môi mới.		Y N
MUA PERC HÀNG THÁNG		
THÁNG SỐ LƯỢNG MUA		THÁNG SỐ LƯỢNG MUA

Tháng Giêng (January) 2019

Sunday	Monday	Tuesday	Wednesday	Thursday	Friday	Saturday
Báo cáo thường niên 2018. Lệ phí thanh toán 2019. Lệ phí chất lượng không khí/đăng ký giấy phép 2019 phải nộp trước ngày 1						
		1	2	3	4 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	5
6	7	8	9	10	11 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	12
13	14	15	16	17	18 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	19
20	21	22	23	24	25 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	26
27	28	29	30	31		

Lịch Trình Kiểm Tra Hồ sơ lưu trữ ngày phát hiện rò rỉ					
Tiến hành kiểm tra rò rỉ hàng tuần trên tất cả các bộ phận của thiết bị	1. Ghi ngày kiểm tra 2. Kiểm tra thiết bị, khoanh tròn "Y" nếu phát hiện rò rỉ, "N" nếu không phát hiện rò rỉ.				
NGÀY KIỂM TRA					
Ống nối, mềm (Hoses)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Chỗ nối của những đoạn ống (Pipe Connections)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Những đoạn nối, khớp nối, và những khóa van (Fittings, Couplings, & Valves)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Miếng đệm cửa cửa (Door Gasket & Seating)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Hệ thống Bơm (Pump)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Bồn và thùng chứa dung môi (Solvent Tank & Containers)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Hệ thống làm tách nước ra (Water Separator)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Bộ phận chưng cất (Still/Distillation)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Van xả (Exhaust damper)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Khóa van chuyển đổi hướng (Diverter Valve)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Miếng đệm và lớp mặt của bộ phận lọc (Filter Gasket & Seating)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Những bộ phận lọc của máy (All machine Filters)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Thùng chứa chất thải đầy kín (kể cả nước thải, bộ phận lọc, xơ vải, cặn chưng cất) [Closed Waste Containers (including wastewater, filters, lint, still bottoms)]	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Sửa chữa rò rỉ trong vòng 24 giờ sau khi phát hiện. Nếu cần phụ kiện để sửa chữa, đặt mua phụ kiện trong vòng hai ngày, và hoàn thành sửa chữa trong vòng 5 ngày					
BỘ PHẬN NGÀY ĐẶT MUA					
BỘ PHẬN NGÀY NHẬN					
NGÀY SỬA CHỮA					

NHIỆT ĐỘ BỘ NGUNGTỤ HÀNG TUẦN	
Ghi nhiệt độ đầu ra hàng tuần trong khi máy nguội	
HÀNG TUẦN	NHIỆT ĐỘ ĐẦU RA TRONG KHI LÀM MÁT < 45 F (7 C)

SỐ CHẤT THẢI NGUY HIỂM HÀNG THÁNG		
Ghi lại chất thải được tạo hàng tháng		
Số bộ lọc của máy được thay ra:		# of filters
Chất cặn do chưng cất tạo ra		pounds
Xơ vải, bộ lọc nước thải ra		pounds
Nước thải đã bay hơi và/hoặc được gom đổ vào thùng chứa		gallons
Ngày thay bộ phận bay hơi/bộ lọc bằng than		
Ộ PHẬN HÚT CARBON LỊCH TRÌNH THẢI BỎ GHI NGÀY THẢI BỎ (CA)		
Thùng chứa chất thải phải dán nhãn & có ghi ngày tháng?		Y N
Thiết bị dưới đây phải được kiểm tra? Thùng chứa máy giặt không rò rỉ, thiết bị xử lý nước thải, thùng chứa chất thải và dung môi mới.		Y N
MUA PERC HÀNG THÁNG		
THÁNG SỐ LƯỢNG MUA	THÁNG SỐ LƯỢNG MUA	

Tháng Hai (February) 2019

Sunday	Monday	Tuesday	Wednesday	Thursday	Friday	Saturday
Báo cáo thường niên 2018. Lệ phí thanh toán 2019. Lệ phí chất lượng không khí/đăng ký giấy phép 2019 phải nộp trước ngày 1						
					1 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	2
3	4	5	6	7	8 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	9
10	11	12	13	14	15 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	16
17	18	19	20	21	22 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	23
24	25	26	27	28		

Lịch Trình Kiểm Tra Hồ sơ lưu trữ ngày phát hiện rò rỉ					
Tiến hành kiểm tra rò rỉ hàng tuần trên tất cả các bộ phận của thiết bị	1. Ghi ngày kiểm tra 2. Kiểm tra thiết bị, khoanh tròn "Y" nếu phát hiện rò rỉ, "N" nếu không phát hiện rò rỉ.				
NGÀY KIỂM TRA					
Ống nối, mềm (Hoses)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Chỗ nối của những đoạn ống (Pipe Connections)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Những đoạn nối, khớp nối, và những khóa van (Fittings, Couplings, & Valves)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Miếng đệm cửa cửa (Door Gasket & Seating)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Hệ thống Bơm (Pump)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Bồn và thùng chứa dung môi (Solvent Tank & Containers)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Hệ thống làm tách nước ra (Water Separator)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Bộ phận chưng cất (Still/Distillation)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Van xả (Exhaust damper)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Khóa van chuyển đổi hướng (Diverter Valve)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Miếng đệm và lớp mặt của bộ phận lọc (Filter Gasket & Seating)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Những bộ phận lọc của máy (All machine Filters)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Thùng chứa chất thải đầy kín (kể cả nước thải, bộ phận lọc, xơ vải, cặn chưng cất) [Closed Waste Containers (including wastewater, filters, lint, still bottoms)]	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Sửa chữa rò rỉ trong vòng 24 giờ sau khi phát hiện. Nếu cần phụ kiện để sửa chữa, đặt mua phụ kiện trong vòng hai ngày, và hoàn thành sửa chữa trong vòng 5 ngày					
BỘ PHẬN NGÀY ĐẶT MUA					
BỘ PHẬN NGÀY NHẬN					
NGÀY SỬA CHỮA					

NHIỆT ĐỘ BỘ NGUNGTỤ HÀNG TUẦN	
Ghi nhiệt độ đầu ra hàng tuần trong khi máy ngưng tụ	
HÀNG TUẦN	NHIỆT ĐỘ ĐẦU RA TRONG KHI LÀM MÁT < 45 F (7 C)

SỐ CHẤT THẢI NGUY HIỂM HÀNG THÁNG		
Ghi lại chất thải được tạo hàng tháng		
Số bộ lọc của máy được thay ra:		# of filters
Chất cặn do chưng cất tạo ra		pounds
Xơ vải, bộ lọc nước thải ra		pounds
Nước thải đã bay hơi và/hoặc được gom đổ vào thùng chứa		gallons
Ngày thay bộ phận bay hơi/bộ lọc bằng than		
Ộ PHẬN HÚT CARBON LỊCH TRÌNH THẢI BỎ GHI NGÀY THẢI BỎ (CA)		
Thùng chứa chất thải phải dán nhãn & có ghi ngày tháng?		Y N
Thiết bị dưới đây phải được kiểm tra? Thùng chứa máy giặt không rò rỉ, thiết bị xử lý nước thải, thùng chứa chất thải và dung môi mới.		Y N

MUA PERC HÀNG THÁNG	
THÁNG SỐ LƯỢNG MUA	THÁNG SỐ LƯỢNG MUA

Tháng Ba (March) 2019

Sunday	Monday	Tuesday	Wednesday	Thursday	Friday	Saturday
Báo cáo thường niên 2018. Lệ phí thanh toán 2019. Lệ phí chất lượng không khí/đăng ký giấy phép 2019 phải nộp trước ngày 1						
					1 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	2
3	4	5	6	7	8 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	9
10	11	12	13	14	15 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	16
17	18	19	20	21	22 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	23
24	25	26	27	28	29 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	30
31						

Lịch Trình Kiểm Tra Hồ sơ lưu trữ ngày phát hiện rò rỉ					
Tiến hành kiểm tra rò rỉ hàng tuần trên tất cả các bộ phận của thiết bị	1. Ghi ngày kiểm tra 2. Kiểm tra thiết bị, khoanh tròn "Y" nếu phát hiện rò rỉ, "N" nếu không phát hiện rò rỉ.				
NGÀY KIỂM TRA					
Ống nối, mềm (Hoses)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Chỗ nối của những đoạn ống (Pipe Connections)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Những đoạn nối, khớp nối, và những khóa van (Fittings, Couplings, & Valves)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Miếng đệm cửa cửa (Door Gasket & Seating)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Hệ thống Bơm (Pump)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Bồn và thùng chứa dung môi (Solvent Tank & Containers)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Hệ thống làm tách nước ra (Water Separator)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Bộ phận chưng cất (Still/Distillation)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Van xả (Exhaust damper)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Khóa van chuyển đổi hướng (Diverter Valve)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Miếng đệm và lớp mặt của bộ phận lọc (Filter Gasket & Seating)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Những bộ phận lọc của máy (All machine Filters)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Thùng chứa chất thải đầy kín (kể cả nước thải, bộ phận lọc, xơ vải, cặn chưng cất) [Closed Waste Containers (including wastewater, filters, lint, still bottoms)]	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Sửa chữa rò rỉ trong vòng 24 giờ sau khi phát hiện. Nếu cần phụ kiện để sửa chữa, đặt mua phụ kiện trong vòng hai ngày, và hoàn thành sửa chữa trong vòng 5 ngày					
BỘ PHẬN NGÀY ĐẶT MUA					
BỘ PHẬN NGÀY NHẬN					
NGÀY SỬA CHỮA					

NHIỆT ĐỘ BỘ NGUNGTỤ HÀNG TUẦN	
Ghi nhiệt độ đầu ra hàng tuần trong khi máy ngưng tụ	
HÀNG TUẦN	NHIỆT ĐỘ ĐẦU RA TRONG KHI LÀM MÁT < 45 F (7 C)

SỐ CHẤT THẢI NGUY HIỂM HÀNG THÁNG		
Ghi lại chất thải được tạo hàng tháng		
Số bộ lọc của máy được thay ra:		# of filters
Chất cặn do chưng cất tạo ra		pounds
Xơ vải, bộ lọc nước thải ra		pounds
Nước thải đã bay hơi và/hoặc được gom đổ vào thùng chứa		gallons
Ngày thay bộ phận bay hơi/bộ lọc bằng than		
Ộ PHẬN HÚT CARBON LỊCH TRÌNH THẢI BỎ GHI NGÀY THẢI BỎ (CA)		
Thùng chứa chất thải phải dán nhãn & có ghi ngày tháng?		Y N
Thiết bị dưới đây phải được kiểm tra? Thùng chứa máy giặt không rò rỉ, thiết bị xử lý nước thải, thùng chứa chất thải và dung môi mới.		Y N
MUA PERC HÀNG THÁNG		
THÁNG SỐ LƯỢNG MUA		THÁNG SỐ LƯỢNG MUA

Tháng Tư (April) 2019

Sunday	Monday	Tuesday	Wednesday	Thursday	Friday	Saturday
	1	2	3	4	5 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	6
7	8	9	10	11	12 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	13
14	15	16	17	18	19 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	20
21	22	23	24	25	26 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	27
28	29	30				

Lịch Trình Kiểm Tra Hồ sơ lưu trữ ngày phát hiện rò rỉ					
Tiến hành kiểm tra rò rỉ hàng tuần trên tất cả các bộ phận của thiết bị	1. Ghi ngày kiểm tra 2. Kiểm tra thiết bị, khoanh tròn "Y" nếu phát hiện rò rỉ, "N" nếu không phát hiện rò rỉ.				
NGÀY KIỂM TRA					
Ống nối, mềm (Hoses)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Chỗ nối của những đoạn ống (Pipe Connections)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Những đoạn nối, khớp nối, và những khóa van (Fittings, Couplings, & Valves)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Miếng đệm cửa cửa (Door Gasket & Seating)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Hệ thống Bơm (Pump)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Bồn và thùng chứa dung môi (Solvent Tank & Containers)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Hệ thống làm tách nước ra (Water Separator)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Bộ phận chưng cất (Still/Distillation)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Van xả (Exhaust damper)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Khóa van chuyển đổi hướng (Diverter Valve)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Miếng đệm và lớp mặt của bộ phận lọc (Filter Gasket & Seating)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Những bộ phận lọc của máy (All machine Filters)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Thùng chứa chất thải đầy kín (kể cả nước thải, bộ phận lọc, xơ vải, cặn chưng cất) [Closed Waste Containers (including wastewater, filters, lint, still bottoms)]	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Sửa chữa rò rỉ trong vòng 24 giờ sau khi phát hiện. Nếu cần phụ kiện để sửa chữa, đặt mua phụ kiện trong vòng hai ngày, và hoàn thành sửa chữa trong vòng 5 ngày					
BỘ PHẬN NGÀY ĐẶT MUA					
BỘ PHẬN NGÀY NHẬN					
NGÀY SỬA CHỮA					

NHIỆT ĐỘ BỘ NGUNGTỤ HÀNG TUẦN	
Ghi nhiệt độ đầu ra hàng tuần trong khi máy nguội	
HÀNG TUẦN	NHIỆT ĐỘ ĐẦU RA TRONG KHI LÀM MÁT < 45 F (7 C)

SỐ CHẤT THẢI NGUY HIỂM HÀNG THÁNG		
Ghi lại chất thải được tạo hàng tháng		
Số bộ lọc của máy được thay ra:		# of filters
Chất cặn do chưng cất tạo ra		pounds
Xơ vải, bộ lọc nước thải ra		pounds
Nước thải đã bay hơi và/hoặc được gom đổ vào thùng chứa		gallons
Ngày thay bộ phận bay hơi/bộ lọc bằng than		
Ộ PHẬN HÚT CARBON LỊCH TRÌNH THẢI BỎ GHI NGÀY THẢI BỎ (CA)		
Thùng chứa chất thải phải dán nhãn & có ghi ngày tháng?		Y N
Thiết bị dưới đây phải được kiểm tra? Thùng chứa máy giặt không rò rỉ, thiết bị xử lý nước thải, thùng chứa chất thải và dung môi mới.		Y N
MUA PERC HÀNG THÁNG		
THÁNG SỐ LƯỢNG MUA		THÁNG SỐ LƯỢNG MUA

Tháng Năm (May) 2019

Sunday	Monday	Tuesday	Wednesday	Thursday	Friday	Saturday
			1	2	3 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	4
5	6	7	8	9	10 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	11
12	13	14	15	16	17 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	18
19	20	21	22	23	24 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	25
26	27	28	29	30	31 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	

Lịch Trình Kiểm Tra Hồ sơ lưu trữ ngày phát hiện rò rỉ					
Tiến hành kiểm tra rò rỉ hàng tuần trên tất cả các bộ phận của thiết bị	1. Ghi ngày kiểm tra 2. Kiểm tra thiết bị, khoanh tròn "Y" nếu phát hiện rò rỉ, "N" nếu không phát hiện rò rỉ.				
NGÀY KIỂM TRA					
Ống nối, mềm (Hoses)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Chỗ nối của những đoạn ống (Pipe Connections)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Những đoạn nối, khớp nối, và những khóa van (Fittings, Couplings, & Valves)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Miếng đệm cửa cửa (Door Gasket & Seating)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Hệ thống Bơm (Pump)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Bồn và thùng chứa dung môi (Solvent Tank & Containers)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Hệ thống làm tách nước ra (Water Separator)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Bộ phận chưng cất (Still/Distillation)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Van xả (Exhaust damper)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Khóa van chuyển đổi hướng (Diverter Valve)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Miếng đệm và lớp mặt của bộ phận lọc (Filter Gasket & Seating)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Những bộ phận lọc của máy (All machine Filters)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Thùng chứa chất thải đầy kín (kể cả nước thải, bộ phận lọc, xơ vải, cặn chưng cất) [Closed Waste Containers (including wastewater, filters, lint, still bottoms)]	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Sửa chữa rò rỉ trong vòng 24 giờ sau khi phát hiện. Nếu cần phụ kiện để sửa chữa, đặt mua phụ kiện trong vòng hai ngày, và hoàn thành sửa chữa trong vòng 5 ngày					
BỘ PHẬN NGÀY ĐẶT MUA					
BỘ PHẬN NGÀY NHẬN					
NGÀY SỬA CHỮA					

NHIỆT ĐỘ BỘ NGUNGTỤ HÀNG TUẦN	
Ghi nhiệt độ đầu ra hàng tuần trong khi máy ngưng tụ	
HÀNG TUẦN	NHIỆT ĐỘ ĐẦU RA TRONG KHI LÀM MÁT < 45 F (7 C)

SỐ CHẤT THẢI NGUY HIỂM HÀNG THÁNG		
Ghi lại chất thải được tạo hàng tháng		
Số bộ lọc của máy được thay ra:		# of filters
Chất cặn do chưng cất tạo ra		pounds
Xơ vải, bộ lọc nước thải ra		pounds
Nước thải đã bay hơi và/hoặc được gom đổ vào thùng chứa		gallons
Ngày thay bộ phận bay hơi/bộ lọc bằng than		
Ộ PHẬN HÚT CARBON LỊCH TRÌNH THẢI BỎ GHI NGÀY THẢI BỎ (CA)		
Thùng chứa chất thải phải dán nhãn & có ghi ngày tháng?	Y	N
Thiết bị dưới đây phải được kiểm tra? Thùng chứa máy giặt không rò rỉ, thiết bị xử lý nước thải, thùng chứa chất thải và dung môi mới.	Y	N
MUA PERC HÀNG THÁNG		
THÁNG SỐ LƯỢNG MUA		THÁNG SỐ LƯỢNG MUA

Tháng Sáu (June) 2019

Sunday	Monday	Tuesday	Wednesday	Thursday	Friday	Saturday
						1
2	3	4	5	6	7 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	8
9	10	11	12	13	14 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	15
16	17	18	19	20	21 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	22
23 30	24	25	26	27	28 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	29

Lịch Trình Kiểm Tra Hồ sơ lưu trữ ngày phát hiện rò rỉ					
Tiến hành kiểm tra rò rỉ hàng tuần trên tất cả các bộ phận của thiết bị	1. Ghi ngày kiểm tra 2. Kiểm tra thiết bị, khoanh tròn "Y" nếu phát hiện rò rỉ, "N" nếu không phát hiện rò rỉ.				
NGÀY KIỂM TRA					
Ổng nối, mềm (Hoses)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Chỗ nối của những đoạn ống (Pipe Connections)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Những đoạn nối, khớp nối, và những khóa van (Fittings, Couplings, & Valves)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Miếng đệm cửa cửa (Door Gasket & Seating)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Hệ thống Bơm (Pump)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Bồn và thùng chứa dung môi (Solvent Tank & Containers)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Hệ thống làm tách nước ra (Water Separator)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Bộ phận chưng cất (Still/Distillation)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Van xả (Exhaust damper)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Khóa van chuyển đổi hướng (Diverter Valve)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Miếng đệm và lớp mặt của bộ phận lọc (Filter Gasket & Seating)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Những bộ phận lọc của máy (All machine Filters)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Thùng chứa chất thải đầy kín (kể cả nước thải, bộ phận lọc, xơ vải, cặn chưng cất) [Closed Waste Containers (including wastewater, filters, lint, still bottoms)]	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Sửa chữa rò rỉ trong vòng 24 giờ sau khi phát hiện. Nếu cần phụ kiện để sửa chữa, đặt mua phụ kiện trong vòng hai ngày, và hoàn thành sửa chữa trong vòng 5 ngày					
BỘ PHẬN NGÀY ĐẶT MUA					
BỘ PHẬN NGÀY NHẬN					
NGÀY SỬA CHỮA					

NHIỆT ĐỘ BỘ NGUNGTỤ HÀNG TUẦN	
Ghi nhiệt độ đầu ra hàng tuần trong khi máy ngưng tụ	
HÀNG TUẦN	NHIỆT ĐỘ ĐẦU RA TRONG KHI LÀM MÁT < 45 F (7 C)

SỐ CHẤT THẢI NGUY HIỂM HÀNG THÁNG		
Ghi lại chất thải được tạo hàng tháng		
Số bộ lọc của máy được thay ra:		# of filters
Chất cặn do chưng cất tạo ra		pounds
Xơ vải, bộ lọc nước thải ra		pounds
Nước thải đã bay hơi và/hoặc được gom đổ vào thùng chứa		gallons
Ngày thay bộ phận bay hơi/bộ lọc bằng than		
Ộ PHẬN HÚT CARBON LỊCH TRÌNH THẢI BỎ GHI NGÀY THẢI BỎ (CA)		
Thùng chứa chất thải phải dán nhãn & có ghi ngày tháng?		Y N
Thiết bị dưới đây phải được kiểm tra? Thùng chứa máy giặt không rò rỉ, thiết bị xử lý nước thải, thùng chứa chất thải và dung môi mới.		Y N
MUA PERC HÀNG THÁNG		
THÁNG SỐ LƯỢNG MUA		THÁNG SỐ LƯỢNG MUA

Tháng Bảy (July) 2019

Sunday	Monday	Tuesday	Wednesday	Thursday	Friday	Saturday
	1	2	3	4	5 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	6
7	8	9	10	11	12 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	13
14	15	16	17	18	19 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	20
21	22	23	24	25	26 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	27
28	29	30	31			

Lịch Trình Kiểm Tra Hồ sơ lưu trữ ngày phát hiện rò rỉ					
Tiến hành kiểm tra rò rỉ hàng tuần trên tất cả các bộ phận của thiết bị	1. Ghi ngày kiểm tra 2. Kiểm tra thiết bị, khoanh tròn "Y" nếu phát hiện rò rỉ, "N" nếu không phát hiện rò rỉ.				
NGÀY KIỂM TRA					
Ống nối, mềm (Hoses)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Chỗ nối của những đoạn ống (Pipe Connections)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Những đoạn nối, khớp nối, và những khóa van (Fittings, Couplings, & Valves)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Miếng đệm cửa cửa (Door Gasket & Seating)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Hệ thống Bơm (Pump)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Bồn và thùng chứa dung môi (Solvent Tank & Containers)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Hệ thống làm tách nước ra (Water Separator)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Bộ phận chưng cất (Still/Distillation)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Van xả (Exhaust damper)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Khóa van chuyển đổi hướng (Diverter Valve)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Miếng đệm và lớp mặt của bộ phận lọc (Filter Gasket & Seating)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Những bộ phận lọc của máy (All machine Filters)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Thùng chứa chất thải đầy kín (kể cả nước thải, bộ phận lọc, xơ vải, cặn chưng cất) [Closed Waste Containers (including wastewater, filters, lint, still bottoms)]	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Sửa chữa rò rỉ trong vòng 24 giờ sau khi phát hiện. Nếu cần phụ kiện để sửa chữa, đặt mua phụ kiện trong vòng hai ngày, và hoàn thành sửa chữa trong vòng 5 ngày					
BỘ PHẬN NGÀY ĐẶT MUA					
BỘ PHẬN NGÀY NHẬN					
NGÀY SỬA CHỮA					

NHIỆT ĐỘ BỘ NGUNGTỤ HÀNG TUẦN	
Ghi nhiệt độ đầu ra hàng tuần trong khi máy ngưng tụ	
HÀNG TUẦN	NHIỆT ĐỘ ĐẦU RA TRONG KHI LÀM MÁT < 45 F (7 C)

SỐ CHẤT THẢI NGUY HIỂM HÀNG THÁNG		
Ghi lại chất thải được tạo hàng tháng		
Số bộ lọc của máy được thay ra:		# of filters
Chất cặn do chưng cất tạo ra		pounds
Xơ vải, bộ lọc nước thải ra		pounds
Nước thải đã bay hơi và/hoặc được gom đổ vào thùng chứa		gallons
Ngày thay bộ phận bay hơi/bộ lọc bằng than		
Ộ PHẬN HÚT CARBON LỊCH TRÌNH THẢI BỎ GHI NGÀY THẢI BỎ (CA)		
Thùng chứa chất thải phải dán nhãn & có ghi ngày tháng?		Y N
Thiết bị dưới đây phải được kiểm tra? Thùng chứa máy giặt không rò rỉ, thiết bị xử lý nước thải, thùng chứa chất thải và dung môi mới.		Y N
MUA PERC HÀNG THÁNG		
THÁNG SỐ LƯỢNG MUA		THÁNG SỐ LƯỢNG MUA

Tháng Tám (August) 2019

Sunday	Monday	Tuesday	Wednesday	Thursday	Friday	Saturday
				1	2 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	3
4	5	6	7	8	9 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	10
11	12	13	14	15	16 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	17
18	19	20	21	22	23 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	24
25	26	27	28	29	30 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	31

Lịch Trình Kiểm Tra Hồ sơ lưu trữ ngày phát hiện rò rỉ					
Tiến hành kiểm tra rò rỉ hàng tuần trên tất cả các bộ phận của thiết bị	1. Ghi ngày kiểm tra 2. Kiểm tra thiết bị, khoanh tròn "Y" nếu phát hiện rò rỉ, "N" nếu không phát hiện rò rỉ.				
NGÀY KIỂM TRA					
Ổng nối, mềm (Hoses)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Chỗ nối của những đoạn ống (Pipe Connections)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Những đoạn nối, khớp nối, và những khóa van (Fittings, Couplings, & Valves)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Miếng đệm cửa cửa (Door Gasket & Seating)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Hệ thống Bơm (Pump)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Bồn và thùng chứa dung môi (Solvent Tank & Containers)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Hệ thống làm tách nước ra (Water Separator)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Bộ phận chưng cất (Still/Distillation)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Van xả (Exhaust damper)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Khóa van chuyển đổi hướng (Diverter Valve)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Miếng đệm và lớp mặt của bộ phận lọc (Filter Gasket & Seating)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Những bộ phận lọc của máy (All machine Filters)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Thùng chứa chất thải đầy kín (kể cả nước thải, bộ phận lọc, xơ vải, cặn chưng cất) [Closed Waste Containers (including wastewater, filters, lint, still bottoms)]	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Sửa chữa rò rỉ trong vòng 24 giờ sau khi phát hiện. Nếu cần phụ kiện để sửa chữa, đặt mua phụ kiện trong vòng hai ngày, và hoàn thành sửa chữa trong vòng 5 ngày					
BỘ PHẬN NGÀY ĐẶT MUA					
BỘ PHẬN NGÀY NHẬN					
NGÀY SỬA CHỮA					

NHIỆT ĐỘ BỘ NGUNGTỤ HÀNG TUẦN	
Ghi nhiệt độ đầu ra hàng tuần trong khi máy ngưng tụ	
HÀNG TUẦN	NHIỆT ĐỘ ĐẦU RA TRONG KHI LÀM MÁT < 45 F (7 C)

SỐ CHẤT THẢI NGUY HIỂM HÀNG THÁNG		
Ghi lại chất thải được tạo hàng tháng		
Số bộ lọc của máy được thay ra:		# of filters
Chất cặn do chưng cất tạo ra		pounds
Xơ vải, bộ lọc nước thải ra		pounds
Nước thải đã bay hơi và/hoặc được gom đổ vào thùng chứa		gallons
Ngày thay bộ phận bay hơi/bộ lọc bằng than		
Ộ PHẬN HÚT CARBON LỊCH TRÌNH THẢI BỎ GHI NGÀY THẢI BỎ (CA)		
Thùng chứa chất thải phải dán nhãn & có ghi ngày tháng?		Y N
Thiết bị dưới đây phải được kiểm tra? Thùng chứa máy giặt không rò rỉ, thiết bị xử lý nước thải, thùng chứa chất thải và dung môi mới.		Y N
MUA PERC HÀNG THÁNG		
THÁNG SỐ LƯỢNG MUA		THÁNG SỐ LƯỢNG MUA

Tháng Chín (September) 2019

Sunday	Monday	Tuesday	Wednesday	Thursday	Friday	Saturday
1	2	3	4	5	6 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	7
8	9	10	11	12	13 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	14
15	16	17	18	19	20 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	21
22	23	24	25	26	27 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	28
29	30					

Lịch Trình Kiểm Tra Hồ sơ lưu trữ ngày phát hiện rò rỉ					
Tiến hành kiểm tra rò rỉ hàng tuần trên tất cả các bộ phận của thiết bị	1. Ghi ngày kiểm tra 2. Kiểm tra thiết bị, khoanh tròn "Y" nếu phát hiện rò rỉ, "N" nếu không phát hiện rò rỉ.				
NGÀY KIỂM TRA					
Ống nối, mềm (Hoses)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Chỗ nối của những đoạn ống (Pipe Connections)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Những đoạn nối, khớp nối, và những khóa van (Fittings, Couplings, & Valves)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Miếng đệm cửa cửa (Door Gasket & Seating)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Hệ thống Bơm (Pump)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Bồn và thùng chứa dung môi (Solvent Tank & Containers)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Hệ thống làm tách nước ra (Water Separator)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Bộ phận chưng cất (Still/Distillation)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Van xả (Exhaust damper)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Khóa van chuyển đổi hướng (Diverter Valve)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Miếng đệm và lớp mặt của bộ phận lọc (Filter Gasket & Seating)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Những bộ phận lọc của máy (All machine Filters)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Thùng chứa chất thải đầy kín (kể cả nước thải, bộ phận lọc, xơ vải, cặn chưng cất) [Closed Waste Containers (including wastewater, filters, lint, still bottoms)]	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Sửa chữa rò rỉ trong vòng 24 giờ sau khi phát hiện. Nếu cần phụ kiện để sửa chữa, đặt mua phụ kiện trong vòng hai ngày, và hoàn thành sửa chữa trong vòng 5 ngày					
BỘ PHẬN NGÀY ĐẶT MUA					
BỘ PHẬN NGÀY NHẬN					
NGÀY SỬA CHỮA					

NHIỆT ĐỘ BỘ NGUNGTỤ HÀNG TUẦN	
Ghi nhiệt độ đầu ra hàng tuần trong khi máy ngưng tụ	
HÀNG TUẦN	NHIỆT ĐỘ ĐẦU RA TRONG KHI LÀM MÁT < 45 F (7 C)

SỐ CHẤT THẢI NGUY HIỂM HÀNG THÁNG		
Ghi lại chất thải được tạo hàng tháng		
Số bộ lọc của máy được thay ra:		# of filters
Chất cặn do chưng cất tạo ra		pounds
Xơ vải, bộ lọc nước thải ra		pounds
Nước thải đã bay hơi và/hoặc được gom đổ vào thùng chứa		gallons
Ngày thay bộ phận bay hơi/bộ lọc bằng than		
Ộ PHẬN HÚT CARBON LỊCH TRÌNH THẢI BỎ GHI NGÀY THẢI BỎ (CA)		
Thùng chứa chất thải phải dán nhãn & có ghi ngày tháng?		Y N
Thiết bị dưới đây phải được kiểm tra? Thùng chứa máy giặt không rò rỉ, thiết bị xử lý nước thải, thùng chứa chất thải và dung môi mới.		Y N
MUA PERC HÀNG THÁNG		
THÁNG SỐ LƯỢNG MUA		THÁNG SỐ LƯỢNG MUA

Tháng Mười (October) 2019

Sunday	Monday	Tuesday	Wednesday	Thursday	Friday	Saturday
		1	2	3	4 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	5
6	7	8	9	10	11 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	12
13	14	15	16	17	18 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	19
20	21	22	23	24	25 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	26
27	28	29	30	31		

Lịch Trình Kiểm Tra Hồ sơ lưu trữ ngày phát hiện rò rỉ					
Tiến hành kiểm tra rò rỉ hàng tuần trên tất cả các bộ phận của thiết bị	1. Ghi ngày kiểm tra 2. Kiểm tra thiết bị, khoanh tròn "Y" nếu phát hiện rò rỉ, "N" nếu không phát hiện rò rỉ.				
NGÀY KIỂM TRA					
Ống nối, mềm (Hoses)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Chỗ nối của những đoạn ống (Pipe Connections)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Những đoạn nối, khớp nối, và những khóa van (Fittings, Couplings, & Valves)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Miếng đệm cửa cửa (Door Gasket & Seating)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Hệ thống Bơm (Pump)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Bồn và thùng chứa dung môi (Solvent Tank & Containers)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Hệ thống làm tách nước ra (Water Separator)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Bộ phận chưng cất (Still/Distillation)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Van xả (Exhaust damper)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Khóa van chuyển đổi hướng (Diverter Valve)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Miếng đệm và lớp mặt của bộ phận lọc (Filter Gasket & Seating)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Những bộ phận lọc của máy (All machine Filters)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Thùng chứa chất thải đầy kín (kể cả nước thải, bộ phận lọc, xơ vải, cặn chưng cất) [Closed Waste Containers (including wastewater, filters, lint, still bottoms)]	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Sửa chữa rò rỉ trong vòng 24 giờ sau khi phát hiện. Nếu cần phụ kiện để sửa chữa, đặt mua phụ kiện trong vòng hai ngày, và hoàn thành sửa chữa trong vòng 5 ngày					
BỘ PHẬN NGÀY ĐẶT MUA					
BỘ PHẬN NGÀY NHẬN					
NGÀY SỬA CHỮA					

NHIỆT ĐỘ BỘ NGUNGTỤ HÀNG TUẦN	
Ghi nhiệt độ đầu ra hàng tuần trong khi máy ngưng tụ	
HÀNG TUẦN	NHIỆT ĐỘ ĐẦU RA TRONG KHI LÀM MÁT < 45 F (7 C)

SỐ CHẤT THẢI NGUY HIỂM HÀNG THÁNG		
Ghi lại chất thải được tạo hàng tháng		
Số bộ lọc của máy được thay ra:		# of filters
Chất cặn do chưng cất tạo ra		pounds
Xơ vải, bộ lọc nước thải ra		pounds
Nước thải đã bay hơi và/hoặc được gom đổ vào thùng chứa		gallons
Ngày thay bộ phận bay hơi/bộ lọc bằng than		
Ộ PHẬN HÚT CARBON LỊCH TRÌNH THẢI BỎ GHI NGÀY THẢI BỎ (CA)		
Thùng chứa chất thải phải dán nhãn & có ghi ngày tháng?		Y N
Thiết bị dưới đây phải được kiểm tra? Thùng chứa máy giặt không rò rỉ, thiết bị xử lý nước thải, thùng chứa chất thải và dung môi mới.		Y N
MUA PERC HÀNG THÁNG		
THÁNG SỐ LƯỢNG MUA		THÁNG SỐ LƯỢNG MUA

Tháng Mười Một (November) 2019

Sunday	Monday	Tuesday	Wednesday	Thursday	Friday	Saturday
					1 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	2
3	4	5	6	7	8 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	9
10	11	12	13	14	15 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	16
17	18	19	20	21	22 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	23
24	25	26	27	28	29 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	30

Lịch Trình Kiểm Tra Hồ sơ lưu trữ ngày phát hiện rò rỉ					
Tiến hành kiểm tra rò rỉ hàng tuần trên tất cả các bộ phận của thiết bị	1. Ghi ngày kiểm tra 2. Kiểm tra thiết bị, khoanh tròn "Y" nếu phát hiện rò rỉ, "N" nếu không phát hiện rò rỉ.				
NGÀY KIỂM TRA					
Ổng nối, mềm (Hoses)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Chỗ nối của những đoạn ống (Pipe Connections)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Những đoạn nối, khớp nối, và những khóa van (Fittings, Couplings, & Valves)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Miếng đệm cửa cửa (Door Gasket & Seating)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Hệ thống Bơm (Pump)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Bồn và thùng chứa dung môi (Solvent Tank & Containers)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Hệ thống làm tách nước ra (Water Separator)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Bộ phận chưng cất (Still/Distillation)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Van xả (Exhaust damper)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Khóa van chuyển đổi hướng (Diverter Valve)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Miếng đệm và lớp mặt của bộ phận lọc (Filter Gasket & Seating)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Những bộ phận lọc của máy (All machine Filters)	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Thùng chứa chất thải đầy kín (kể cả nước thải, bộ phận lọc, xơ vải, cặn chưng cất) [Closed Waste Containers (including wastewater, filters, lint, still bottoms)]	Y N	Y N	Y N	Y N	Y N
Sửa chữa rò rỉ trong vòng 24 giờ sau khi phát hiện. Nếu cần phụ kiện để sửa chữa, đặt mua phụ kiện trong vòng hai ngày, và hoàn thành sửa chữa trong vòng 5 ngày					
BỘ PHẬN NGÀY ĐẶT MUA					
BỘ PHẬN NGÀY NHẬN					
NGÀY SỬA CHỮA					

NHIỆT ĐỘ BỘ NGUNGTỤ HÀNG TUẦN	
Ghi nhiệt độ đầu ra hàng tuần trong khi máy ngưng tụ	
HÀNG TUẦN	NHIỆT ĐỘ ĐẦU RA TRONG KHI LÀM MÁT < 45 F (7 C)

SỐ CHẤT THẢI NGUY HIỂM HÀNG THÁNG		
Ghi lại chất thải được tạo hàng tháng		
Số bộ lọc của máy được thay ra:		# of filters
Chất cặn do chưng cất tạo ra		pounds
Xơ vải, bộ lọc nước thải ra		pounds
Nước thải đã bay hơi và/hoặc được gom đổ vào thùng chứa		gallons
Ngày thay bộ phận bay hơi/bộ lọc bằng than		
Ộ PHẬN HÚT CARBON LỊCH TRÌNH THẢI BỎ GHI NGÀY THẢI BỎ (CA)		
Thùng chứa chất thải phải dán nhãn & có ghi ngày tháng?		Y N
Thiết bị dưới đây phải được kiểm tra? Thùng chứa máy giặt không rò rỉ, thiết bị xử lý nước thải, thùng chứa chất thải và dung môi mới.		Y N
MUA PERC HÀNG THÁNG		
THÁNG SỐ LƯỢNG MUA		THÁNG SỐ LƯỢNG MUA

Tháng Mười Hai (December) 2019

Sunday	Monday	Tuesday	Wednesday	Thursday	Friday	Saturday
1	2	3	4	5	6 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	7
8	9	10	11	12	13 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	14
15	16	17	18	19	20 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	21
22	23	24	25	26	27 <input type="checkbox"/> Ghi nhiệt độ <input type="checkbox"/> Đã kiểm tra	28
29	30	31				



Quy Định về Môi Trường Cho Các Tiệm Giặt Khô Quần Áo tại Oregon

Muốn biết thêm chi tiết về các quy định cho tiệm giặt khô quần áo, xin gọi số 1-800-452-4011, hay viếng thăm mạng lưới của DEQ tại: www.oregon.gov/deq. Ở Quận Lane xin gọi số 541-726-2514 hay viếng thăm mạng lưới của LRAPA tại: www.lrapa.org.

Các Yêu Cầu về Thực Hiện Công Việc

- Mỗi tuần, cần đo và ghi số nhiệt độ đầu ra của bộ ngưng tụ làm lạnh - phải dưới 45°F.
- Đo nhiệt độ vào cuối chu kỳ làm mát.
- Kiểm soát xem có rò rỉ perchloroethylene (viết tắt là “perc” hay PCE) không? dùng máy Halogenated để rò rỉ và ghi số kết quả mỗi tuần.
- Sửa chữa thiết bị trong vòng 24 giờ, trừ khi cần đặt mua bộ phận thay thế.
- Nếu cần đặt mua bộ phận thay thế thì đặt mua trong vòng 2 ngày và hoàn tất sửa chữa trong vòng 5 ngày.
- Chỉ mở cửa máy giặt khi cần bỏ quần áo vào hoặc khi lấy quần áo ra.
- Vận hành và bảo dưỡng thiết bị giặt khô theo chỉ dẫn của nhà sản xuất.
- Perc chỉ được cho vào máy giặt khô bằng phương cách nạp kín, nối trực tiếp. Đừng đổ perc vào máy.
- Điều quản mọi chất thải dung môi nguy hiểm giống như là chất thải nguy hiểm, kể cả các bộ lọc, những chất cặn, nước thải, những nước thải của bộ lọc, những xơ vải và chất thải tẩy rửa bộ nút chặn. Phải chuyển chúng ra khỏi tiệm để thải bỏ theo đúng cách trong vòng một năm kể từ ngày thải ra.
- Giữ những bình chứa chất thải Perc (kể cả thùng nước thải), luôn luôn đậy kín những bình chứa chất thải Perc và đặt vào trong máng chứa phụ. Trên bình chứa phải có nhãn ghi là chất thải nguy hiểm và ghi ngày đầu tiên chất thải được cho vào bình chứa.
- Cấm đổ bỏ bất cứ nước thải chứa dung môi nhiễm bẩn vào đường cống, hầm cầu vệ sinh, nòi hơi, hoặc xuống đất.
- Tiệm giặt khô quần áo hoặc có thể chuyển nước thải chứa dung môi nhiễm bẩn ra khỏi tiệm như là chất thải nguy hiểm, hoặc giải quyết tại chỗ bằng thiết bị chế biến nước thải để lọc nước đến 0.7 phần triệu perc. Xem OAR 340-124-0040 (2). Để tránh trách nhiệm về nguồn nước chứa chất thải nguy hiểm thì nước thải nhiễm bẩn phải được chuyển vào hệ thống chế biến nước thải kín, có kiểm soát.
- Gọi văn phòng DEQ gần nhất cho tin tức về kế hoạch đáp ứng yêu cầu Trần. (xem trang cuối)
- Xin gọi cho Hệ Thống Đáp Ứng Khẩn Cấp thuộc Oregon (Oregon Emergency Response System, hay OERS) theo số 1-800-452-0311 nếu chất perc thoát ra hay rò rỉ trên 1 pound (lb.) hay 1 cup (8 ounces).

Yêu Cầu về Thiết Bị

- Chỉ những máy giặt “dry to dry” mới hợp pháp và chúng phải có bộ ngưng tụ làm lạnh. Máy mới cũng phải có hệ thống cảm ứng nhiệt độ nơi đầu ra để kiểm soát perc thoát ra.
- Mọi dụng cụ chứa dung môi giặt khô và chất thải chứa dung môi được sử dụng, được chế biến hay chứa giữ lại đều phải có máng chứa phụ.
- Máy phải có hệ thống nạp kín, nối trực tiếp đối với perc.
- Những người điều hành của những cơ sở nào không còn giặt khô quần áo nữa và chỉ hoạt động như tiệm “giao nhận hàng” thì phải dọn sạch mọi dung môi và chất thải chứa dung môi ra khỏi máy giặt khô, và phải cắt điện, nước, ... đã được nối vào máy. Nếu nhân viên kiểm tra của DEQ tìm thấy những điều này chưa được thực hiện, tiệm giặt này sẽ được xem như là tiệm giặt khô (quần áo) cho năm đó và sẽ bị đòi hỏi phải trả 500 dollars US cho lệ phí hàng năm vì đã dùng perc.
- Phải dọn sạch dung môi và chất thải chứa dung môi nhiễm bẩn ra khỏi máy giặt khô

Yêu Cầu về Tường Trình và Thông Báo

Mỗi năm, mọi doanh thương hay tiệm giặt khô quần áo tại Oregon đều phải nộp bản Tường Trình Tuân Hành về Chất Thải Nguy Hiểm và Phầm Chất Không Khí của Tiệm Giặt Khô Quần Áo (Tường Trình Hàng Năm). **DEQ phải nhận được bản Tường Trình Hàng Năm không trễ hơn ngày 1 tháng Ba cho năm trước đó.** Thí dụ, thời hạn cuối để nộp bản Tường Trình Hàng Năm cho năm 2018 là ngày 1 tháng Ba năm 2019. Doanh thương hay tiệm giặt khô không nộp bản Tường Trình Hàng Năm sẽ nằm trong danh sách kiểm tra của sở Bảo Vệ Môi Trường(DEQ).

Hoạt động giặt khô nào có “thay đổi tình trạng kinh doanh” đều phải báo cho DEQ biết trong vòng 60 ngày từ khi có bất cứ

điều gì sau đây (Hiện tại có vài thay đổi phải trả thêm lệ phí, xin gọi để biết thêm tin tức):

- Khai trương một tiệm giặt khô quần áo hay tiệm giặt quần áo.
- Đóng cửa một tiệm giặt khô quần áo hay tiệm giặt quần áo hiện có.
- Thay đổi chủ.
- Thay đổi chủ/người điều hành tiệm giặt khô quần áo hay chủ/người điều hành của một tiệm giặt quần áo.
- Phát mãi doanh thương giặt khô quần áo.

Nếu có bất cứ thắc mắc nào về bản Tuồng Trình Tuân Hành về Chất Thái Nguy Hiểm và Phẩm Chất Không Khí của Tiệm Giặt Khô Quần Áo, xin liên lạc Mitch Frister theo số miễn phí tại Oregon, 1 -800-452-4011, hoặc gọi trực tiếp theo số 503-229-6783.

Loang đổ: Phải lập tức trình báo lượng perc thoát ra từ 1 pound (khoảng 1 cup) trở lên cho OERS theo số 1-800-452-0311.

Yêu Cầu về Lưu Hồ Sơ

Phải lưu hồ sơ tại chỗ trong 5 năm. Có thể dùng lịch trình này để ghi nhận thông tin đòi hỏi sau đây:

- Lượng perc đã mua (gallons mỗi tháng).
- Nhiệt độ hàng tuần tại đầu ra của bộ ngưng tụ làm lạnh
- Những lần kiểm tra rò rỉ hàng tuần khi dùng máy Halogenated để rò rỉ.
- Những việc làm khi sửa chữa rò rỉ.
- Lượng chất thải nguy hiểm đã tạo ra.

Những cảm nang sử dụng và bảo quản cho tất cả các máy giặt khô cũng phải để sẵn tại cơ sở kinh doanh.

Xin tham khảo tài liệu kèm theo, là bản Quy Định của sở Bảo Vệ Môi Trường cho những tin tức bổ túc từ văn phòng Xác Định Tiêu Chuẩn về Chất Thái Nguy Hiểm và Phẩm Chất Không Khí của Toàn Quốc (NESHAP) được phát hành từ cơ quan Bảo Vệ Ô Nhiễm (EPA) vào năm 2006. Quý vị phải tuân theo tất cả yêu cầu ứng dụng vào cơ sở thương mại của quý vị (bao gồm phương pháp kiểm tra rò rỉ halogenated, và những dụng cụ kiểm soát hiện đại cần thiết)

Niên Phí (lệ phí hằng năm) của Tiệm Giặt Khô Quần Áo

Thời hạn cuối để nộp niên phí của tiệm giặt khô quần áo là ngày 1 tháng Ba năm sau. Niên phí này được căn cứ theo mức độ hoạt động của tiệm giặt khô quần áo trong năm trước đó. DEQ đòi hỏi thu tiền phạt 10 phần trăm trên mọi niên phí nào nộp trễ hạn. Mức phạt này sẽ tăng thêm 10 phần trăm mỗi 30 ngày (cho 3 lần) . Sau ngày 1 tháng Sáu, DEQ sẽ cho phép Sở Thuế Vụ Oregon (Oregon Department of Revenue) hay dịch vụ tư nhân truy thu niên phí chưa nộp.

Các mẫu và hướng dẫn cách tính niên phí được gửi kèm với mẫu Tuồng Trình Tuân Hành về Chất Thái Nguy Hiểm và Phẩm Chất Không Khí của Tiệm Giặt Khô Quần Áo hằng năm. Ghi chi phiếu trả cho Bộ Phẩm Chất Môi Trường Oregon và gửi theo địa chỉ sau đây:

Oregon Department of Environmental Quality
Business Office: Dry Cleaner Program
700 NE Multnomah St., Suite #600
Portland, OR 97232-4100

Nếu có bất cứ thắc mắc nào về việc trả niên phí của tiệm giặt khô quần áo, xin liên lạc với Mitch Frister theo số miễn phí tại Oregon, 1 -800-452-4011, hoặc gọi trực tiếp theo số 503-229-6783.

Các Yêu Cầu Điều Kiện Quy Định về Phẩm Chất Không Khí Năm 2006 đối với Các Cơ Sở Dịch Vụ Giặt Khô Perc

Bối Cảnh

Theo Đạo Luật Bảo Vệ Không Khí Trong Lành, Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ (EPA) phải thiết lập các tiêu chuẩn giảm bớt mức độ thải chất ô nhiễm không khí độc hại (HAP) từ nhiều cơ sở thương mại. Các tiêu chuẩn này được gọi là các tiêu chuẩn Quốc Gia về Thải Chất Ô Nhiễm Độc Hại vào Không Khí hay gọi tắt là NESHAPs.

Perchloroethylene (cũng còn được gọi là "perc" hoặc "PCE,") là một trong các HAP nói trên, và hiện là một trong những chất dung môi giặt khô thông dụng nhất tại Oregon. Ngoài các ảnh hưởng khác, Perc được coi là có hại cho hệ hô hấp và hệ thần kinh ở người. Những chất thay perc, có thể gây tai hại bằng hoặc hơn cho sức khỏe quý vị và môi trường, chủ nhân doanh thương cần phải biết thật rõ về những dung môi dùng để thay thế, trước khi quyết định thay đổi. Đặc biệt khi những tin tức về tính độc hại không được đầy đủ

Vào năm 1993, EPA đã ban hành một NESHAP cho các cơ sở dịch vụ giặt khô có sử dụng chất perc. Vào ngày 27 tháng Bảy, 2006, EPA đã tu chính luật NESHAP bằng cách thêm các yêu cầu mới. Mặc dù nhiều cơ sở dịch vụ giặt khô tại Oregon hiện đã lắp phương tiện máy móc để giảm bớt tình trạng thải chất perc, sẽ phải áp dụng các biện pháp kiểm soát chặt chẽ hơn và các phương thức thực hiện được cải tiến để giảm hơn nữa tình trạng thải chất perc vào môi trường. Tờ thông tin này trình bày tóm lược về các yêu cầu mới này. Xin xem trang 3 để biết định nghĩa về các từ được sử dụng.

Chất Perc được thải ra như thế nào?

Chất perc được thải ra từ các máy giặt khô do máy và các biện pháp thông hơi không được bảo trì đúng mức qui định, khi các bộ lọc giặt đồ, và cửa máy để hở. Các tình trạng thải chất này thường được gọi là "tình trạng thải chất không kiểm soát".

Tôi Cần Phải Làm Gì?

(Các) máy giặt khô của quý vị bắt buộc phải có phương tiện máy móc giảm tình trạng thải chất perc. Loại dụng cụ dung để kiểm soát chất Perc sẽ tùy thuộc vào thời điểm lắp/lắp lại mỗi chiếc máy, và cơ sở của quý vị có nằm trong một tòa nhà có dân cư hay không. Toàn bộ máy móc hiện điều phải có các bộ phận nén làm lạnh có tác dụng thu chất perc thải ra và giúp tái sử dụng chất này. Bất kỳ loại máy nào được lắp kể từ sau ngày 21 tháng Mười Hai, 2005 cũng phải có bộ phận hút carbon (các-bon) để thu chất thải ra từ thùng và chuyển qua một tấm lọc bằng carbon (các-bon). Việc vận hành thích hợp các hệ thống kiểm soát rò rỉ và sửa chữa rò rỉ hiệu quả sẽ giúp giảm lượng chất perc bị mất trong thời gian vận hành máy. Việc này có thể giúp quý vị tiết kiệm tiền đồng thời có ảnh hưởng tích cực đối với môi trường.

Ai Quản Lý Tình Trạng Thải Chất Perc tại Oregon?

Các cơ quan quản lý phẩm chất không khí tại Oregon là Sở Quản Lý Phẩm Chất Môi Trường (DEQ), và Cơ Quan Trách Nhiệm Tình Trạng Ô Nhiễm Không Khí Vùng Lane (LRAPA) thuộc Quận Lane.

Các cơ sở dịch vụ giặt khô phải nộp một bản báo cáo hàng năm về tình trạng tuân hành cho Chương Trình Quản Lý Các Cơ Sở Dịch Vụ Giặt Khô của DEQ kể từ năm 1997. Trong tương lai các báo cáo hàng năm về những quy luật sẽ có các quy định liên quan tới 2006 NESHAP.

Cơ Quan Quản Lý Sức Khỏe và An Toàn Nghề Nghiệp tại Oregon (OR-OSHA) quy định tình trạng tiếp xúc với chất thải perc tại nơi làm việc. Các tiêu chuẩn tại OSHA có bao gồm cả qui định bảo vệ các nhân viên làm việc tại các cơ sở giặt khô. Quý vị nên liên lạc với văn phòng OR-OSHA trong khu vực của mình để biết các qui định chi tiết.

Các Yêu Cầu Tuân Hành Cụ Thể

Biết rõ ảnh hưởng của Các Qui Chế NESHAP năm 2006 đối với Cơ Sở Kinh Doanh của Quý Vị

Những gì quý vị cần làm để tuân theo các qui định NESHAP mới sẽ tùy thuộc vào ngày lắp hoặc lắp lại máy (*chứ không phải là tuổi thọ của máy*) và việc cơ sở kinh doanh của quý vị có nằm trong một tòa nhà có dân cư hay không. Hãy làm theo các bước sau đây để xác định các yêu cầu mà quý vị cần phải tuân thủ.

1. Thời điểm mỗi chiếc máy được lắp hoặc lắp lại tại cơ sở của quý vị (Bảng 1)

Bảng 1. (Các) máy giặt khô của quý vị được lắp/lắp lại khi nào?

Ghi số lượng máy tương ứng với một hoặc nhiều ngày đã cho biết.

Lắp Máy/Lắp Lại Máy	Số Lượng Máy
Trước ngày 9 tháng 12 năm 1991 (Cũ)	
Từ ngày 9 tháng 12 năm 1991 tới 20 tháng 12 năm 2005 (Mới)	
Kể từ sau ngày 21 tháng 12 năm 2005 (Mới)	

- Xin vui lòng đọc nội dung tờ thông tin này và 40 CFR Phần 63: (www.epa.gov/ttn/atw/dryperc/fr27jy06.pdf)
- Xin xem các Bảng 2, 3 và 4 để biết phần trình bày ngắn gọn về các yêu cầu NESHAP.

Các Yêu Cầu Mới về Máy Móc

Bất kỳ máy nào được lắp/lắp lại kể từ sau ngày 21 tháng 12 năm 2005, cho dù là ở đâu, đều phải được trang bị một bộ phận hút các-bon "không được thông hơi" (CA) ngoài bộ phận nén làm lạnh (RC). Để biết thêm chi tiết xin xem Bảng 2

Bất kỳ máy nào được lắp/lắp lại sau ngày 21 tháng 12 năm 2005 và nằm trong một tòa nhà có dân cư không được thông hơi PERC ra ngoài.

Các loại máy giặt khô được lắp/lắp lại trước hay vào ngày 21 tháng 12 năm 2005 và nằm trong một tòa nhà có dân cư không được thông hơi PERC ra ngoài sau ngày 21 tháng 12 năm 2020.

Biện Pháp Giám Sát Khác

Thông số đo nhiệt độ thường được sử dụng để biết chiếc máy đó có tuân theo qui định hay không. Phương án thay thế khác là sử dụng đồng hồ đo áp suất, nếu có và đang còn hoạt động tốt. Đo áp suất cao và thấp trong chu kỳ làm khô. Các thông số đo áp suất phải theo đúng qui định trong các hướng dẫn vận hành của hãng sản xuất. DEQ khuyến cáo quý vị nên áp dụng phương pháp theo dõi mà quý vị biết rõ nhất. Để biết thêm chi tiết, xin xem Bảng 4.

Các Yêu Cầu Giám Sát Mới

Bất kỳ bộ phận CA nào được lắp trên máy trước ngày 22 tháng Chín, 1993 đều phải được theo dõi bằng ống đo màu để xác định nồng độ Perc thải ra từ máy. Việc kiểm tra lấy mẫu phải được thực hiện qua ô lấy mẫu trên giá đựng của máy. Để biết thông tin chi tiết về cách theo dõi và nơi lắp ô lấy mẫu, xin xem Bảng 4.

Các Yêu Cầu Mới về Báo Cáo

Thông báo mới về tình trạng tuân hành

Thông báo phải có chữ ký của một người có trách nhiệm (chủ sở hữu, đối tác v.v...) và phải được nộp cho DEQ. Thông báo đó phải ghi:

- Tên, địa chỉ và địa điểm của cơ sở dịch vụ giặt khô
- Bản trình bày về việc quý vị có hoạt động trong một tòa nhà có dân cư hay không (ngay cả khi tòa nhà đó không có người cư ngụ vào thời điểm thông báo)
- Bản trình bày về việc quý vị có hoạt động trong một tòa nhà không có người thuê nhà, người cư ngụ là chủ nhân hoặc nơi cho thuê hay không
- Mức độ sử dụng Perc hàng năm của quý vị
- Bản trình bày về việc quý vị có tuân theo các qui định hiện hành của NESHAP hay không
- Kiểm tra xác nhận thông tin đã nộp là đúng và chính xác.

Phương Tiệm Kiểm Soát

Bảng 4 ở dưới trình bày về các yêu cầu giám sát đối với bộ phận kiểm soát của quý vị dựa trên ngày lắp/lắp lại máy. Xin xem Bảng 2 và 3 để biết tất cả các qui định khác áp dụng cho chiếc máy của quý vị.

Các Yêu Cầu về Lò Tìm và Sửa Chữa Rò Rỉ

Dùng máy dò tìm rò rỉ được halogen hóa để kiểm tra những chỗ rò rỉ hàng tuần trong thời gian máy đang hoạt động bình thường và ghi lại kết quả. Xem lịch trình tuân hành DEQ của quý vị để biết danh sách các công việc cần phải thực hiện để kiểm tra rò rỉ. Xin nhớ rằng, nếu phát hiện thấy rò rỉ, quý vị phải khắc phục trong vòng 24 giờ, hoặc mua các bộ phận thay thế khác khi cần thiết trong vòng hai ngày làm việc sau khi phát hiện ra rò rỉ và lắp các bộ phận trong vòng năm ngày làm việc sau khi nhận được.

Các Phương Thức Thực Hiện

- Đựng toàn bộ Perc và chất thải Perc trong các hộp đựng có khóa.
- Chỉ mở cửa máy khi cần thiết.
- Xả hết các tấm lọc cartridge tối thiểu 24 giờ trong khuôn (hoặc hộp đựng khác có nắp đậy kín) trước khi đưa ra khỏi cơ sở.
- Vận hành và bảo trì bộ phận kiểm soát chất thải và giặt khô theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Lưu Giữ Hồ Sơ

Các thông tin sau đây phải được lưu giữ tại cơ sở trong 5 năm:

- Các Báo Cáo Hàng Năm về Tuân Hành Qui Định về Phẩm Chất Không Khí và Rác Thải Độc Hại
- Dữ liệu theo dõi bộ phận hút các-bon và bộ phận nén được làm lạnh
- Sổ ghi chép những lần kiểm tra dò tìm chỗ rò rỉ hàng tuần và hồ sơ tài liệu về các trường hợp rò rỉ cũng như các biện pháp sửa chữa
- Số lượng perc đã mua trong 12 tháng vừa qua, tính theo mỗi tháng. Ghi là 0 nếu không mua chất perc trong tháng đó
- Cẩm nang hướng dẫn vận hành và bảo trì cho tất cả các máy kiểm soát tình trạng thải chất và giặt khô

(Lời khuyên: sử dụng lịch trình tuân hành của quý vị để theo dõi hồ sơ)

Báo Cáo Tuân Hành Hàng Năm

Phải nộp Báo Cáo Hàng Năm về Tuân Hành Qui Định Phẩm Chất Không Khí và Rác Thải

Độc Hại cho DEQ trễ nhất là ngày 1 tháng Ba hàng năm. DEQ cung cấp các mẫu báo cáo qua

đường bưu điện, mạng Internet, và Lịch Trình Tuân Hành. Các thông tin và hồ sơ lưu giữ bắt buộc phải có là:

- Mức độ sử dụng khí Perc hàng năm
- Hồ sơ báo cáo về dò tìm nơi rò rỉ và sửa chữa, và sổ ghi chép bộ phận nén được làm lạnh
- Bảng chứng là cơ sở đó đã hội đủ các yêu cầu quy định về phương thức hoạt động
- Một tờ lịch tường trình hồ sơ lưu trữ tin tức
- Bảng chứng xác nhận thực hành/hoạt động hội đủ các yêu cầu thương mại đăng ký trên môn
- Bài. Kèm theo bản danh sách của thực hành/hoạt động hoàn tất cho nguyên năm
- Chữ ký của người chịu trách nhiệm

Giấy Phép

Hiện tại sở Phẩm Chất Không Khí yêu cầu các tiệm giặt khô quần áo đăng ký giấy phép hay môn bài. Lệ phí thường niên cho giấy phép là \$288. Lệ phí thường niên cho môn bài là \$216. Liên lạc văn phòng DEQ gần nhất thảo luận về giấy phép và môn bài nếu quý vị hiện tại không có. Lệ phí thường niên sẽ được làm doanh đơn.

Định Nghĩa về Các Từ

Bộ Phận Hút Carbon (CA): Một hệ thống hút perc bằng cách đưa luồng không khí có chứa perc qua một lớp lọc carbon hoạt tính. Thường được gọi là “máy hút”.

Loại bỏ: Tái tạo tấm lọc carbon(các-bon) hoạt tính bằng cách loại bỏ chất perc được hút trên lớp carbon đó trong chu trình giặt khô.

Hoạt Động trong một Tòa Nhà Có Dân Cư: Một cơ sở thương mại nằm trong cùng một tòa nhà, khu nhà hoặc khu căn hộ có cư dân, trừ nơi cư ngụ ngắn hạn của cùng một người trong thời gian chưa tới 180 ngày (ví dụ phòng khách sạn).

Máy Giặt Từ Khô Khép Kín: Một hệ thống giặt khô khép kín toàn diện trong đó công việc giặt và làm khô được thực hiện trong cùng một chiếc máy và chất perc được tái chế để sử dụng lại.

Tình trạng thải chất tạm thời: Tình trạng thải chất perc không thể thông hơi được một cách hợp lý qua qui trình kiểm soát thông hơi hoặc máy móc tương tự. Ví dụ: những chỗ rò rỉ từ khớp nối đường ống hoặc vòi nước và các bộ phận máy bị hư hỏng.

Bộ Phận Dò Tìm Rò Rỉ Được Halogena Hóa: Loại máy dò tìm nơi rò rỉ chất dung môi đã được halogen hóa. Điều này bao gồm chất perc thải ra từ máy của quý vị và Freon từ bộ phận nén được làm lạnh.

Các Bộ Phận Kiểm Soát Thông Hơi Qui Trình: Máy móc được sử dụng để kiểm soát tình trạng thải chất từ quạt thông hơi, ống khói, thùng hoặc máy móc tương tự.

Bộ Phận Nén Được Làm Lạnh: Một hệ thống nén chất perc bằng cách làm lạnh luồng không khí có chất perc. Thường được gọi là "máy làm lạnh".

Bảng 2 Các Yêu Cầu đối với Cơ Sở Dịch Vụ Giặt Khô

	Ngày Lắp/Lắp Lại Máy Giặt Khô			
	Các Nguồn Hiện Tại	Các Nguồn Mới		
	Trước 12/9/1991	12/9/1991 tới 12/21/2005	Sau ngày 12/21/2005	
Các Bộ Phận Kiểm Soát Thông Hơi Trong Qui Trình	Bộ Phận Nén Được Làm Lạnh (RC) hoặc Bộ Phận Hút Carbon (CA) Được thông hơi	Cần phải có RC. Hay là Bộ Phận Hút Carbon (CA) đi cùng với RC nếu máy lắp trước 9/22/1993	Phải có RC và “Không được thải khí carbon bằng ống thông hơi” Cần có Bộ Phận Hút Carbon (CA)”. Có nghĩa là luồng không khí-khí ga-hơi nước trong thùng phải đi qua có Bộ Phận Hút Carbon (CA) trước khi mở cửa. Phải thực hiện trước ngày 27 tháng Bảy, 2006 hoặc ngay sau khi khởi động.	Phải có RC VÀ CA “Không được thông hơi” trước ngày 27 tháng Bảy, 2006 hoặc ngay sau khi khởi động, thời điểm nào xảy ra sau sẽ áp dụng.
Giám Sát/ Sửa Chữa	Theo dõi và kiểm tra RC và CA theo điều kiện được quy định (xem Bảng 4)		Theo dõi và kiểm tra RC và CA theo điều kiện được quy định(xem Bảng 4)	
	Kiểm tra hàng tuần bằng bộ phận dò tìm nơi rò rỉ được halogena hóa trong khi đang vận hành (hiện được DEQ quy định)			
	Sửa chữa những chỗ rò rỉ trong vòng 24 giờ. Đặt mua bộ phận trong vòng 2 ngày. Lắp các bộ phận trong vòng 5 ngày sau khi nhận được			
Vận hành/ Bảo trì (Xem thêm Bảng 4)	Nếu có CA,hút theo đúng yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất		Bộ Phận Hút Carbon (CA) hút theo đúng yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất	
	Vận hành và bảo trì theo yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất – Lưu giữ cảm nang hướng dẫn tại cơ sở			
	Khi có RA hay là bắt buộc phải có RC: <ul style="list-style-type: none"> • Không được để hơi perc thải vào trong không khí khi tang trống đang xoay • Không được để không khí bị hút vào trong máy và qua RC khi cửa máy mở 			
	Xả hết các tấm lọc cartridge trong khung máy hoặc hộp đựng có nắp đậy kín trong tối thiểu 24 giờ ra khỏi cơ sở			
Báo cáo	Phải gửi thông báo và cập nhật về tình trạng tuân hành hàng năm			
Các biện pháp	Chỉ mở cửa khi cần			
	Đựng chất thải perc trong hộp đựng không rò rỉ			
Lưu giữ hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> • Ghi chép hồ sơ hàng tháng về các trường hợp mua Perc • Lưu giữ sổ sách và biên lai mua Perc hàng năm trong 5 năm • Lưu giữ hồ sơ dò tìm và sửa chữa rò rỉ tại cơ sở • Lưu giữ kết quả theo dõi RC và CA tại cơ sở 			

Bảng 3 Các Yêu Cầu Thêm Đối Với Các Cơ Sở Giặt Khô Nằm Trong Các Tòa Nhà Có Dân Cư

	Ngày Lắp/Lắp Lại Máy Giặt Khô	
	Trước ngày 9 tháng 12 năm 1991 tới 20 tháng Mười Hai, 2005	Sau ngày 21 tháng 12 năm 2005
Các Yêu Cầu	21 tháng Mười Hai, 2020 Loại bỏ mọi tình trạng thải chất perc ra khỏi máy giặt khô	<u>Khi bắt đầu khởi động</u> Loại bỏ mọi tình trạng thải chất perc ra khỏi máy giặt khô
Nằm trong một tòa nhà có dân cư	Không được phép sử dụng máy perc mới hoặc máy thay thế trong các tòa nhà có dân cư sau ngày qui định trong mỗi hạng mục nói trên HOẶC khi một chiếc máy hiện tại bị cũ mòn, thời điểm nào xảy ra trước sẽ áp dụng.	

Bảng 4 Các Yêu Cầu Giám Sát và Các Phương Pháp Kiểm Tra cho Bộ Phận Nén Làm Lạnh và Hút Carbon

Các Yêu Cầu Giám Sát và Các Phương Pháp Kiểm Tra	Bộ Phận Nén Làm Lạnh (RC)	
Bộ phận cảm biến nhiệt độ (Bộ cảm biến được sử dụng theo các yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất) Phạm Vi Đúng: 45°F (Phải chính xác tới trong phạm vi +/- 2°F yêu cầu)	Ghi lại nhiệt độ ở nơi thoát hơi của hệ thống trước khi kết thúc chu trình làm khô hoặc làm nguội trong khi luồng hơi/khí đang di chuyển qua RC. Phạm Vi Đúng: Ghi lại mức đo Phạm Vi Sai: Ghi lại mức đo và tiến hành sửa chữa trong phạm vi thời gian máy bị rò rỉ	
Đồng hồ đo áp suất cao và áp suất thấp (Có thể được sử dụng thay cho nhiệt độ nếu có) Phạm Vi Đúng: Theo các qui định của nhà sản xuất	Đo áp suất cao/thấp trong chu trình làm khô. Phạm Vi Đúng: Ghi lại mức đo trên lịch Phạm Vi Sai: Ghi lại mức đo trên lịch. Tiến hành các sửa chữa cần thiết trong vòng 24 giờ, bộ phận đặt mua trong vòng 2 ngày và lắp bộ phận trong vòng 5 ngày sau khi nhận được.	
Các Yêu Cầu Giám Sát và Các Phương Pháp Kiểm Tra	Bộ Phận Hút Carbon (CA)	
	Lắp trước ngày 21 tháng Mười Hai, 2005 (Có thông hơi)	Được lắp sau ngày 21 tháng Mười Hai, 2005 (Không được thông hơi)
Ống đo màu Phải kiểm tra hàng tuần để đo nồng độ perc – sử dụng các ống đo màu theo đúng yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất (Gặp hãng bán để biết nơi mua ống) Mức Nồng Độ Thích Hợp: Nhỏ hơn hoặc bằng 100 phần triệu (ppm) tính theo thể tích perc trong không khí (Phải chính xác trong phạm vi trên dưới 25ppm)	Đo trong ống xả của CA khi máy đang thông hơi vào đó. Thực hiện khi kết thúc qui trình giặt trước khi hút hoặc loại bỏ chất perc ra khỏi carbon hoạt tính. Mức Nồng Độ Thích Hợp: Nhỏ hơn hoặc bằng 100 phần triệu (ppm) tính theo thể tích perc trong không khí (Phải chính xác trong phạm vi trên dưới 25ppm) <i>Nếu nồng độ thích hợp, ghi lại mức đo</i> Nồng Độ Không Thích Hợp: Ghi lại mức đo. Tiến hành các sửa chữa cần thiết trong vòng 24 giờ, bộ phận đặt mua trong vòng 2 ngày và lắp bộ phận trong vòng 5 ngày sau khi nhận được.	
Ô lấy mẫu Để giám sát trong phạm vi bộ phận thoát hơi của CA	Ô này phải dễ tiếp cận và nằm dưới luồng cách 8 lớp hoặc ống đường kính và trên luồng cách 2 lớp hoặc ống đường kính so với bất kỳ bộ phận nào gây trở ngại cho luồng luân chuyển (chỗ gấp nếp, mở rộng, co thắt, đầu vào hoặc đầu ra)	
Các nền Carbon	Các nền này phải được hút thường xuyên theo yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất	

Các dạng thay thế khác

Tài liệu này có thể được cung cấp dưới dạng thay thế khác (chữ nổi Braille, bản in khổ lớn).

Xin liên lạc với Văn Phòng Truyền Thông và Ngoại Tiếp của DEQ tại Portland, tại số (503) 229-5696, hoặc số điện thoại miễn phí tại Oregon, 1-800-452-4011, số máy phụ 5696

GENERAL AIR CONTAMINANT DISCHARGE PERMIT

Department of Environmental Quality
Air Quality Division
700 NE Multnomah St., Suite 600
Portland, OR 97232
Telephone: (503) 229-5359

This permit is issued on March 1, 2010 in accordance with the provisions of ORS 468A.040 and OAR 340-216-0060 for the following source category:

Dry cleaners using perchloroethylene subject to 40 CFR part 63 subpart M as adopted under OAR 340-244-0220, SIC 7216.

TABLE OF CONTENTS

1.0	PERMIT ASSIGNMENT	2
2.0	GENERAL EMISSION STANDARDS AND LIMITS	2
3.0	OPERATION AND MAINTENANCE REQUIREMENTS	2
4.0	COMPLIANCE DEMONSTRATION	4
5.0	RECORDKEEPING REQUIREMENTS	5
6.0	REPORTING REQUIREMENTS	5
7.0	ADMINISTRATIVE REQUIREMENTS	6
8.0	FEES	7
9.0	GENERAL CONDITIONS AND DISCLAIMERS	8
10.0	ABBREVIATIONS, ACRONYMS, AND DEFINITIONS	9

1.0 PERMIT ASSIGNMENT

- 1.1 Qualifications** All of the following conditions must be met in order to qualify for assignment to this permit:
- a. The permittee is performing perchloroethylene dry cleaning as listed on the cover page of this permit, including supporting activities.
 - b. A Simple or Standard ACDP is not required for the source.
 - c. The source is not having ongoing, recurring or serious compliance problems.
- 1.2 Assignment** DEQ will assign qualifying permittees to this permit that have and maintain a good record of compliance with DEQ's Air Quality regulations and that DEQ determines would be appropriately regulated by a General ACDP. DEQ may rescind assignment if the permittee no longer meets the requirements of OAR 340-216-0060 and the conditions of this permit.
- 1.3 Permitted Activities** This permit allows the permittee to discharge air contaminants from processes and activities related to the air contaminant source(s) listed on the first page of this permit until this permit expires, is modified, revoked or rescinded. If there are other emissions activities occurring at the site besides those listed on the cover page of this permit, the permittee may be required to obtain a Standard or Simple ACDP or a General ACDP Attachment, if applicable.

2.0 GENERAL EMISSION STANDARDS AND LIMITS

- 2.1 Nuisance and Odors** The permittee must not cause or allow air contaminants from any source to cause a nuisance, as defined in OAR 340-208-0010. Nuisance conditions will be verified by DEQ personnel.

3.0 OPERATION AND MAINTENANCE REQUIREMENTS

- 3.1 Work practices**
- a. The permittee must operate and maintain the dry cleaning system according to the manufacturers' specifications and recommendations.
 - b. The permittee must close the door of each dry cleaning machine immediately after transferring articles to or from the machine, and must keep the door closed at all other times.

- c. The permittee must drain all cartridge filters in their housing or other sealed container, for a minimum of 24 hours, or must treat such filters in an equivalent manner, before removal from the dry cleaning facility.
 - d. The permittee must store all perchloroethylene and wastes that contain perchloroethylene in solvent tanks or solvent containers with no perceptible leaks. Containers for separator water must be covered except to empty the container.
- 3.2 Refrigerated condenser** The permittee must route the air-perchloroethylene stream contained within each dry cleaning machine through a refrigerated condenser or an equivalent control device.
- a. The refrigerated condenser must be operated to not vent or release the air-perchloroethylene stream contained within the dry cleaning machine to the atmosphere while the dry cleaning machine drum is rotating.
 - b. The refrigerated condenser must prevent air drawn into the dry cleaning machine when the door of the machine is open from passing through the refrigerated condenser.
- 3.3 Carbon adsorber** For each dry cleaning system purchased after December 21, 2005, the permittee must route the air-perchloroethylene stream from inside the dry cleaning machine drum through a non-vented carbon adsorber or equivalent control device immediately before the door of the dry cleaning machine is opened. The carbon adsorber must be desorbed in accordance with manufacturer's instructions.
- 3.4 Leak detection** The permittee must inspect the following components weekly for vapor leaks while the dry cleaning system is operating and using a halogenated hydrocarbon detector or PCE gas analyzer that is operated according to the manufacturer's instructions. The operator must place the probe inlet at the surface of each component interface where leakage could occur and move it slowly along the interface surface.
- a. Hose and pipe connections, fittings, couplings, and valves;
 - b. Door gaskets and seatings;
 - c. Filter gaskets and seatings;
 - d. Pumps;
 - e. Solvent tanks and containers;
 - f. Water separators;
 - g. Muck cookers;
 - h. Stills;
 - i. Exhaust dampers;

- j. Diverter valves; and
 - k. All filter housings.
- 3.5 Leak repair** The permittee must repair all leaks within 24 hours of detection. If repair parts must be ordered, either a written or a verbal order for those parts must be initiated within two working days of detecting such a leak. Such repair parts must be installed within five working days after receipt.
- 3.6 Equipment repair** If the refrigerated system high pressure and low pressure are not in the range specified in the manufacturer's operating instructions or the outlet temperature does not meet the values specified in Condition 4.1b.iii, adjustments or repairs must be made to the dry cleaning system or refrigerated condenser to meet those values. If repair parts must be ordered, either a written or verbal order for such parts must be initiated within two working days of detecting such a parameter value. Such repair parts must be installed within five working days after receipt.

4.0 COMPLIANCE DEMONSTRATION

- 4.1 Refrigerated condenser temperature monitoring** The permittee must measure the parameters in either Condition 4.1a or 4.1b on a weekly basis:
- a. The refrigeration system high pressure and low pressure during the drying phase to determine if they are in the range specified in the manufacturer's operating instructions; or
 - b. The gas-vapor stream temperature on the outlet side of the refrigerated condenser using a temperature sensor.
 - i. The temperature must be measured before the end of the cool-down or drying cycle and while the gas-vapor steam is flowing through the condenser.
 - ii. The temperature sensor must be used according to the manufacturer's instructions and must be designed to measure a temperature of 7.2°C (45°F) to an accuracy of $\pm 1.1^\circ\text{C}$ ($\pm 2^\circ\text{F}$).
 - iii. The refrigerated condenser is operating correctly if the measured temperature is equal to or less than 7.2°C (45°F).

5.0 RECORDKEEPING REQUIREMENTS

- 5.1 Recordkeeping Logs** The permittee must keep the following records. The Oregon Dry Cleaner Compliance Calendar or other equivalent recordkeeping log may be used for this purpose.
- a. The dates when the dry cleaning system components are inspected for leaks, as specified in Conditions 3.4, and the name or location of dry cleaning system components where leaks are detected;
 - b. The dates of repair and records of written or verbal orders for repair parts to demonstrate compliance with Conditions 3.5 and 3.6;
 - c. The date and high pressure and low pressure results, if applicable, as specified in Condition 4.1a;
 - d. The date and temperature sensor monitoring results, if applicable, as specified in Condition 4.1b.
- 5.2 Complaint Log** The permittee must maintain a log of all written complaints and complaints received via telephone that specifically refer to air pollution concerns associated to the permitted facility. The log must include a record of the permittee's actions to investigate the validity of each complaint and a record of actions taken for complaint resolution.
- 5.3 Operating Manuals** The permittee must retain onsite a copy of the design specifications and the operating manuals for each dry cleaning system and each emission control device located at the dry cleaning facility.
- 5.4 Retention of Records** Unless otherwise specified, all records must be maintained on site for a period of five years and made available to DEQ upon request.

6.0 REPORTING REQUIREMENTS

- 6.1 Annual Report** The permittee must submit to DEQ by **March 1** of each year this permit is in effect, the following information for the preceding calendar year:
- a. A copy of one-month of logs required in Condition 5.1;
 - b. Whether or not they are in compliance with each applicable requirement of this permit;

- c. Whether all information contained in the statement is accurate and true; and
 - d. A summary of air quality related complaints received by the permittee.
- 6.2 Initial Startup Notice**

The permittee must notify DEQ in writing of the date a new facility is started up. The notification must be submitted no later than seven days after startup.
- 6.3 Notice of Change of Ownership or Company Name**

The permittee must notify DEQ in writing using a DEQ “Permit Application Form” within 60 days after the following:

 - a. Legal change of the name of the company as registered with the Corporations Division of the State of Oregon; or
 - b. Sale or exchange of the activity or facility.
- 6.4 Construction or Modification Notices**

The permittee must notify DEQ in writing using a DEQ “Change of Dry Cleaning Activity Form” and obtain approval in accordance with OAR 340-210-0205 through 340-210-0250 before:

 - a. Constructing or installing a new dry cleaning system;
 - b. Modifying or altering an existing dry cleaning system that may significantly affect air emissions;
 - c. Making a physical change to a dry cleaning system which increases air emissions; or
 - d. Changing the method of operation of a dry cleaning system.

7.0 ADMINISTRATIVE REQUIREMENTS

- 7.1 Reassignment to the General Permit**

A complete application for reassignment to this permit is due within 60 days after the permit is reissued. DEQ will notify the permittee when the permit is reissued. All applications should be directed to the Permit Coordinator for the area where the source is located. The Permit Coordinator addresses are as follows:

Counties	Permit Coordinator Address and Telephone
Clackamas, Clatsop, Columbia, Multnomah, Tillamook, and Washington	Department of Environmental Quality Northwest Region 700 NE Multnomah St., Suite 600 Portland, OR 97232 Telephone: (503) 229-5582

Benton, Coos, Curry, Douglas, Jackson, Josephine, Lincoln, Linn, Marion, Polk, and Yamhill	Department of Environmental Quality Western Region 4026 Fairview Industrial Dr. Salem, OR 97302 Telephone: (503) 378-5305
Baker, Crook, Deschutes, Gilliam, Grant, Harney, Hood River, Jefferson, Klamath, Lake, Malheur, Morrow, Sherman, Umatilla, Union, Wallowa, Wasco, Wheeler	Department of Environmental Quality Eastern Region 475 NE Bellevue, Suite 110 Bend, OR 97701 Telephone: (541) 388-6146 ext. 223

- a. If DEQ is delinquent in renewing the permit, the existing permit remains in effect and the permittee must comply with the conditions of the permit until the permit is reissued and the source is reassigned to the permit.
- b. If a complete application for reassignment to the general permit is filed with DEQ in a timely manner, the permit will not be deemed to expire until final action has been taken on the application.

7.2 Reporting

All reports and notices should be sent to DEQ's Dry Cleaner Program. The address of DEQ's Dry Cleaner Program is:

Department of Environmental Quality
Dry Cleaning Program
700 NE Multnomah St., Suite 600
Portland, OR 97232
Telephone: (503) 229-6783

7.3 DEQ Contacts

Information about air quality permits and DEQ's regulations may be obtained from the DEQ web page at www.oregon.gov/deq. All inquiries about this permit and DEQ's regulations should be directed to DEQ's Dry Cleaner Program.

8.0 FEES

8.1 Annual Compliance Fee

The Annual Fee in OAR 340-216-0020, Table 2, Part 2 for a General ACDP, Fee Class Six, is due on **March 1** of each year this permit is in effect. An invoice indicating the amount will be mailed prior to March 1.

8.2 Change of Ownership or Company Name Fee

The non-technical permit modification fee specified in OAR 340-216-0090, Table 2, Part 3(a) is due with an application for changing the ownership or the name of the company of a source assigned to this permit.

8.3 Where to Submit Fees

Fees must be submitted to:
Department of Environmental Quality
Business Office

700 NE Multnomah St., Suite 600
Portland, OR 97232

9.0 GENERAL CONDITIONS AND DISCLAIMERS

- 9.1 Other Regulations** In addition to the specific requirements listed in this permit, the permittee must comply with all other legal requirements enforceable by DEQ.
- 9.2 Conflicting Conditions** In any instance in which there is an apparent conflict relative to conditions in this permit, the most stringent conditions apply.
- 9.3 Masking of Emissions** The permittee must not cause or permit the installation of any device or use any means designed to mask the emissions of an air contaminant that causes or is likely to cause detriment to health, safety, or welfare of any person or otherwise violate any other regulation or requirement.
- 9.4 DEQ Access** The permittee must allow DEQ's representatives access to the plant site and pertinent records at all reasonable times for the purposes of performing inspections, surveys, collecting samples, obtaining data, reviewing and copying air contaminant emissions discharge records and conducting all necessary functions related to this permit in accordance with ORS 468-095.
- 9.5 Permit Availability** The permittee must have a copy of the permit available at the facility at all times.
- 9.6 Open Burning** The permittee may not conduct any open burning except as allowed by OAR 340 Division 264.
- 9.7 Asbestos** The permittee must comply with the asbestos abatement requirements in OAR 340, Division 248 for all activities involving asbestos-containing materials, including, but not limit to, demolition, renovation, repair, construction, and maintenance.
- 9.8 Property Rights** The issuance of this permit does not convey any property rights in either real or personal property, or any exclusive privileges, nor does it authorize any injury to private property or any invasion of personal rights, nor any infringement of federal, state, or local laws or regulations.
- 9.9 Termination, Revocation, or Modification** The Commission may modify or revoke this permit pursuant to OAR 340-216-0060(3) and (4).

10.0 ABBREVIATIONS, ACRONYMS, AND DEFINITIONS

ACDP	Air Contaminant Discharge Permit	HAP	Hazardous Air Pollutant as defined by OAR 340-244-0040
calendar year	The 12-month period beginning January 1st and ending December 31st	NESHAP	National Emissions Standards for Hazardous Air Pollutants
CFR	Code of Federal Regulations	OAR	Oregon Administrative Rules
Date	mm/dd/yy	ORS	Oregon Revised Statutes
DEQ	Oregon Department of Environmental Quality	SIC	Standard Industrial Code
EPA	US Environmental Protection Agency	year	A period consisting of any 12-consecutive calendar months

Liên lạc với Nhân Viên DEQ

drycleanerinfo@deq.state.or.us gọi số miễn phí 1-800-452-4011 (in Oregon)
www.oregon.gov/deq/Hazards-and-Cleanup/Pages/Dry-Cleaner.aspx

Tường trình Hàng Năm về Tuân Hành Chất Thải Nguy Hiểm và Phẩm Chất Không Khí của Tiệm Giặt Khô Quần Áo Niên Phí của Tiệm Giặt Khô Quần Áo.	Mitchell Frister	503-229-6783
Chương Trình Hỗ Trợ và Thanh Tra Doanh Thương		503-229-5448
Hỗ Trợ Kỹ Thuật về Chất Thải Nguy Hiểm	Karen Terry	503-229-5477

Hỗ Trợ Kỹ Thuật về Phẩm Chất Không Khí Vùng

Quận	Người liên lạc & số gọi trực tiếp	
Clackamas, Clatsop, Columbia, Multnomah, Tillamook and Washington	Tina Leppaluoto	503 229-5027 1-800-452-4011
Benton, Lincoln, Linn, Marion, Polk and Yamhill	Peter Susi	503-378-5408 1-800-349-7677
Lane - Lane Regional Air Protection Agency (LRAPA) www.lrapa.org	John Morrissey	541-736-1056, ext. 213 1-877-285-7272
Coos, Curry, Douglas, Jackson, and Josephine	Steve Croucher	541-776-6107 1-877-823-3216
Baker, Grant, Malheur, Morrow, Umatilla, Union and Wallowa	Tom Hack	541-278-4626 1-800-304-3513
Crook, Deschutes, Gilliam, Harney, Hood River, Jefferson, Klamath, Lake Sherman, Wasco and Wheeler	Frank Messina	541-633-2019 1-800-452-4011

Liên Lạc Khi Có Loang Đổ Khẩn Cấp

Hệ Thống Đáp Ứng Khẩn Cấp thuộc Oregon (gọi nếu có tình trạng thoát ra, rò rỉ hay loang đổ)	1-800-452-0311 (gọi miễn phí)
Trung Tâm Đáp Ứng Quốc Gia	1-800-424-8802 (gọi miễn phí)

Công Ty sửa chữa và bảo quản máy Giặt Khô Quần

Arent Machinery Co.	Jay-Dee Arent	503 657-3000		CCB# 79174
Best Equipment Co.	Chong Kim	971-219-2255	bestchongkim@gmail.com	CCB# 100846
HD-Machinery	Chris J. Kim	503 997-5441	uml125@hanmail.net	CCB# 176823
Peterson Equip Co.	Russel Peterson	503-981-4032	russell@peterson-eq.com	CCB# 84500